

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 20-9-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Thắng - Bí thư Đoàn Thanh niên thị trấn D'ran, huyện Đơn Dương.

2. Ông Lê Đức Lam – Nguyên Chủ tịch Hội Luật gia huyện Đơn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/HSST ngày 04/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma Hy B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/5/2007 tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã M, huyện N, Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: Không; Học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Do Đ, sinh năm 1976 và con bà Ma Hy Thi P, sinh năm 1970, cả hai ở thôn G, xã M, huyện N, Ninh Thuận; A, chị, em ruột: Có 07 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2014; bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn G, xã M, huyện N, Ninh Thuận. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ma Hy B: Bà Ma Hy Thi P, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (mẹ ruột bị cáo). Có mặt.

- Người bào chữa cho Ma Hy B: Bà Lê Thanh L, sinh năm 1989; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; Địa chỉ: Tầng A (khối E tầng), Trung tâm hành chính tỉnh L, số C T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị hại: Ông La Bá P1, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ta Thía H, sinh ngày 22/8/2008; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Ta Thía H: Ông La Bá P1, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

2. Ông Trần Danh L1, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện tại: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

3. Ông Võ Xuân V, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: thôn L, Q, N, Ninh Thuận. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh La Bá P2, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

2. Ta Thía Thị N, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

3. Ma Hy Cu E, sinh ngày 21/9/2014; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Ma Hy C: Bà Ma Hy Thị M, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 09/04/2024, Ma Hy B đi chăn bò tại khu vực bãi đất trống trong khu vực rẫy của Công ty TNHH MTV L2 hành chính xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi đến khu vực thôn G, xã K, B thấy 01 con bò vàng, giống bò cái của ông La Bá P1, ông P1 giao cho con trai là Ta Thía Hóa chăn thả, khi thấy không có người trông coi nên B nảy sinh ý định trộm cắp con bò bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó, B đến dắt con bò cột vào bụi cây gần đó rồi B lấy điện thoại gọi cho ông Võ Xuân V để bán con bò trên. Khi ông V đến hỏi B bò của ai thì B trả lời là bò của gia đình nên ông V mua con bò với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng) và đưa tiền cho B. Sau đó, B đi về còn ông V nhờ Ma Hy Cu Em dắt bò về đầu làng T và cột bò tại đây chờ xe đến chở bò. Khoảng 13 giờ cùng ngày H phát hiện bị mất 01 con bò vàng nên cùng mọi người đi tìm và phát hiện con bò ông Vũ C ở thôn G nên đến dắt bò về, lúc này ông V biết con bò ông mua của B là do B trộm cắp của H nên ông V yêu cầu B trả lại tiền cho ông V, B đã trả lại số tiền 8.000.000đ cho ông V, sau đó sự việc được trình báo công an xã M. Qua xác minh xác định địa bàn xảy ra vụ việc thuộc địa giới hành chính thôn G, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên Công an xã M đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KLTTCT-PYLD ngày 06/06/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong TTHS huyện Đ kết luận con bò vàng (bò cái), 05 năm tuổi có giá trị là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Cáo trạng số 62/ CT-VKSDD ngày 04/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Ma Hy B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Hy B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Ma Hy B](#) từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo [B](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày thì không nhớ, Ma Hy [B](#) đi chăn bò tại khu vực bãi đất trống trong khu vực rẫy của [Công ty TNHH MTV L2](#), [B](#) thấy 01 con bò vàng, giống bò cái không có người trông coi nên [B](#) đến dắt con bò cột vào bụi cây gần đó rồi [B](#) lấy điện thoại gọi cho ông [Võ Xuân V](#) để bán con bò trên. Khi ông [V](#) đến hỏi bò của ai thì [B](#) trả lời là bò của gia đình nên ông [V](#) mua con bò với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng) và đưa tiền cho [B](#). Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông [V](#) gọi điện nói không phải bò của bị cáo và yêu cầu trả tiền lại, bị cáo đã trả tiền cho ông [V](#).

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo ở nhà.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và các Điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là vị thành niên nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn, không được học hành nên nhận thức pháp luật kém, đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi, đã khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt nên đề nghị tuyên cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 09/4/2024, tại khu vực [thôn G, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#), [Ma Hy B](#) đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 con bò của ông [La Bá P1](#) trị giá 11.000.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 con bò của ông [La Bá P1](#) trị giá 11.000.000đ nêu trên của [Ma Hy B](#) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo lợi dụng sơ hở của người dân, đã thực hiện trộm cắp 01 con bò trị giá 11.000.000đ sau đó gọi người bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng nên vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện bị cáo đã trả lại tiền cho người mua tài sản nhằm khắc phục hậu quả, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 của Bộ luật Hình sự để xem xét lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo nhất thời phạm tội, là vị thành niên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Ý kiến của người bào chữa đề nghị hình phạt cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ tài sản, đồ vật gì nên không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét.

[8] Đối với hành vi mua bò của ông [Võ Xuân V](#), do ông [V](#) không biết con bò trên do Ma Hy [B](#) trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Ma Hy B](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Ma Hy B](#) 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự [Công an huyện N](#), tỉnh Ninh Thuận nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo [Ma Hy B](#) cho [ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận](#) giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo [Ma Hy B](#).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Ma Hy B](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng